

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Vũ

Ông Lê Văn Tài

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:* Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn S, sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà 27/2, ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn B, sinh năm: 1949 (sống) và bà Bùi Thị B, sinh năm: 1948 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 01/4/2021 bị Công an xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 07/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, đã thực hiện nộp phạt xong ngày 01/4/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm: 1964 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1964 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Số nhà 92/1, ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Số nhà 16/1, ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

4. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Số nhà 78/2, ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

5. Bùi Quốc C, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Số nhà 90/1, ấp P L, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn C, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số nhà 141/1, ấp L P, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Võ Chí N, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số nhà 27/1, ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Trần Thanh T, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Số nhà 95/2, ấp L P, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn S có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 01/4/2021 của Công an xã K, nhưng tiếp tục có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, cụ thể:

Lúc 19 giờ 30 phút, ngày 27/12/2021, Nguyễn Thanh H điện thoại cho Nguyễn Văn H rủ đến nhà ông Võ Văn T ở ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre để uống trà. Lúc này có Bùi Quốc C là bạn của H đang ở nhà H chơi thì H rủ C cùng đi chung. Sau đó, H, H, C đến nhà ông T thì ông T đã ngủ, chỉ có bà Nguyễn Thị Đ là vợ ông T đang ngồi trước nhà. Trong lúc ngồi uống trà, H điện thoại rủ Trần Thanh T đến nhà ông T chơi. Sau đó, H rủ H, C chơi lắc tài xỉu ăn tiền, H và C đồng ý chơi nên H đi mua hai bộ cờ cá ngựa để lấy ba hột xí ngầu và lấy cái nắp bình xịt muỗi có sẵn tại nhà ông T và quán băng keo đen lại, lấy cái đĩa trên bàn uống trà để làm dụng cụ lắc tài xỉu. Sau khi đã có bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm ba hột xí ngầu, nắp đây và đĩa thì T chở S đến. Lúc này, S làm cái lắc tài xỉu để mọi người tham gia đặt tiền. H có xin bà Nguyễn Thị Đ chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại nhà nhưng bà Đ không đồng ý nên H và mọi người đi xuống nhà sau để chơi. Tại đây S làm cái lắc tài xỉu, còn H, H, C tham gia đặt cược nhiều ván. T không tham gia đặt cược mà chỉ đứng xem, một lúc sau thì Lê Minh C, Võ Chí N tự đi đến nhà ông T tuy nhiên, khi đến C, N không tham gia đặt cược. Đến 22 giờ 20 phút, ngày 27/12/2021, Công an xã K bắt quả tang 07 đương sự đang đánh bạc được thua bằng tiền hình thức chơi tài xỉu. Tại hiện trường Công an thu giữ: 01 bộ lắc tài xỉu và số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Khi bắt quả tang, các đối tượng đang chơi đánh bạc gồm:

- Đặng Văn S, thu trên người số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), đang làm cái đánh bạc với những người còn lại.

- Bùi Quốc C, thu tại vị trí ngồi số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), tham gia đánh bạc ván bị bắt với số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) đặt tài.

- Nguyễn Văn H, thu trên người số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), tham gia đánh bạc ván bị bắt với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) đặt tài.

- Nguyễn Thanh H, thu tại vị trí ngồi số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), tham gia đánh bạc ván bị bắt với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) đặt tài.

Những người ngồi xem không tham gia đánh bạc gồm: Lê Minh C, Trần Thanh T và Võ Chí N.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) đĩa sứ nhỏ, màu trắng;
- 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa;
- 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, màu đỏ, bên ngoài có quần băng keo màu đen;
- Số tiền Việt Nam: 4.530.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), gồm:

- + Thu trên chiếu bạc: 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng);
- + Thu trên người của Đặng Văn S: 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);
- + Thu tại vị trí ngồi của Bùi Quốc C: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng);
- + Thu trên người của Nguyễn Văn H: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng);
- + Thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Thanh H là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định, khi bị bắt quả tang số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc (tại vị trí ngồi của các con bạc), bao gồm: Bùi Quốc C đặt tài 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn H đặt tài 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); Nguyễn Thanh H đặt tài 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

Đối với số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu trên người của Đặng Văn S là tiền S dùng vào việc đánh bạc. Không xác định được S thắng, thua bao nhiêu tiền do khi tham gia đánh bạc S không có kiểm đếm số tiền mang theo.

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu giữ tại vị trí ngồi của Bùi Quốc C quá trình điều tra đã xác định khi đến tham gia đánh bạc C mang theo số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang C đã thua chỉ còn lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để tại vị trí ngồi của C và số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) C đã đặt bên tài. Như vậy, tổng số tiền C dùng vào việc đánh bạc là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), C đã thua 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Văn H (ở túi quần trước bên trái), quá trình điều tra H khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.110.000 đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng) nhưng chỉ lấy ra 10.000 đồng để đánh bạc và đã đặt cược bên tài, số tiền còn lại là tiền dùng vào việc lái xe do công việc của H làm thuê lái xe chở khách. Như vậy, số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) bị thu giữ trên chiếu bạc, H không thắng, không thua.

Đối với số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Thanh H. Quá trình điều tra H khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang kiểm tra H có 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) đã đặt bên tài. Như vậy, tổng số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), H đã thắng 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy tổng số tiền mà Đặng Văn S, Bùi Quốc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh H dùng vào việc đánh bạc vào ngày 27/12/2021 tại ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre là 3.730.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố Đặng Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có quan điểm không khác Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền bị cáo Đặng Văn S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và biên lai thu số 0001693, ngày 12 tháng 8 năm 2022 như sau:

- * Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ nhỏ, màu trắng; 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, màu đỏ, bên ngoài có quần bằng keo màu đen.

- * Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: Số tiền 3.430.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), gồm: Thu trên chiếu bạc: 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng); Thu trên người của Đặng Văn S: 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); Thu tại vị trí ngồi của Bùi Quốc C: 100.000 đồng (Một trăm

ngàn đồng); Thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Thanh H là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

* Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng) do không dùng vào việc đánh bạc

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn S nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đặng Văn S đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng lại tiếp tục đánh bạc vào ngày 27/12/2021 tại ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre. Cụ thể: Đặng Văn S cùng Bùi Quốc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh H đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền bị bắt quả tang với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.730.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng), trong đó: Đặng Văn S sử dụng 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) đánh bạc; Bùi Quốc C sử dụng 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) đánh bạc; Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) đánh bạc và bị thu giữ trong số tiền thu trên chiếu bạc; Nguyễn Thanh H sử dụng 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) đánh bạc. Trong đó, số tiền thu trên chiếu bạc là 40.000 đồng (Bốn mươi ngàn đồng), gồm: C đặt cược 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) đặt tài; H đặt cược 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) đặt tài; H đặt cược 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) đặt tài.

[3] Hành vi của bị cáo Đặng Văn S đã cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Đặng Văn S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây sự hoang mang, bất bình trong đời sống xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại tên Bùi Văn Th là liệt sĩ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đặng Văn S phạm tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng, bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải phạt tù cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và biên lai thu số 0001639 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ nhỏ, màu trắng; 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, màu đỏ, bên ngoài có quần băng keo màu đen.

* Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: Số tiền 3.430.000 đồng theo biên lai thu số 0001639 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

* Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0001639 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú do H không có sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

[9] Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Bùi Quốc C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng), qua xác minh nhân thân C, H, H đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên không cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, việc Công an huyện Thanh Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, H, H là phù hợp quy định.

[10] Đối với hành vi của Lê Minh C, Trần Thanh T, Võ Chí N có mặt tại địa điểm diễn ra việc đánh bạc nhưng qua điều tra xác định C, T, N không tham gia đánh bạc nên không cấu thành tội phạm.

[11] Đối với việc Đặng Văn S, Bùi Quốc C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn H dùng địa điểm là nhà của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ để đánh bạc. Quá trình điều tra đã xác định khi các đối tượng đến nhà thì ông T đã đi ngủ không hay biết sự việc, bà Đ được các đối tượng xin chơi đánh bạc tại nhà nhưng bà Đ không đồng ý mà các đối tượng tự xuống nhà sau để đánh bạc, bà Đ không biết. Mặt khác, tổng số tiền đánh bạc dưới năm triệu đồng nên ông T, bà Đ không đồng phạm trong vụ án.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Đặng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và biên lai thu số 0001639 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ nhỏ, màu trắng; 03 (ba) hột xí ngầu bằng nhựa; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, màu đỏ, bên ngoài có quần băng keo màu đen.

* Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: Số tiền 3.430.000 đồng theo biên lai thu số 0001639 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

* Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0001639 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú do H không có sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên